TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 57/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 4 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hào

Bà Trần Thị Minh Hợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày *28* tháng *4* năm *2019* tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số *277/2019*/TLST-*HNGĐ* ngày *16* tháng *12* năm *2019* về *ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị Th** - sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm 3, xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa

- *Bị đơn:* **Anh Đào Văn H** - sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm 3, xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 14/12/2019 cũng như quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn anh Đào Văn H đăng ký kết hôn ngày 20/5/2016 tại UBND xã L, huyện

Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến khoảng đầu năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến mất tình cảm và làm cho mâu thuẫn ngày một tăng cao. Do chị Th phải làm ăn xa (làm công nhân tại Bắc Ninh) nên giữa hai vợ chồng thường diễn ra nhiều sự hiểu lầm làm tình cảm ngày càng sứt mẻ nghiêm trọng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Th yêu cầu Toà án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn anh Đào Văn H;

- Con chung: có 01 con chung là Đào Thị N, sinh ngày 19/11/2016. Hiện tại con chung đang ở với anh H nhưng do anh H từ chối nuôi con chung nên chị Th xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Đào Văn H vắng mặt. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, trong bản tự khai và tại buổi hòa giải, anh Đào Văn H trình bày: giữa bị đơn và nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 20/5/2016 tại UBND xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Chị Th thể hiện là một người vợ không chung thủy, không xứng đáng làm vợ và làm mẹ. Mặc dù anh H đã cố gắng nhưng không thể hóa giải mâu thuẫn được. Bản thân anh H vẫn còn yêu thương chị Th nên không muốn ly hôn mà có nguyện vọng vợ chồng cùng thay đổi cách sống để cùng lo cho con cái và gia đình. Tuy nhiên, do chị Th vẫn một mực yêu cầu ly hôn nên anh H cũng đồng ý ly hôn.

- Con chung: có 01 con chung là Đào Thị N, sinh ngày 19/11/2016. Hiện tại con chung đang ở với anh H. Nếu ly hôn, anh H yêu cầu giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi do hiện tại anh H còn gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình xác minh tại UBND xã L, UBND xã L đã cung cấp thông tin với nội dung đúng như lời khai của chị Th về thời gian và điều kiện kết hôn, con chung. Phía chính quyền xã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Đào Văn H; giao con chung Đào Thị N cho chị Th trực tiếp nuôi, không xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Đây là vụ án có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên Tòa án tiến hành thu thập ý kiến của UBND xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn hai lần hợp lệ đến phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét: chị Nguyễn Thị Th và anh Đào Văn H đăng ký kết hôn ngày 20/5/2016 tại UBND xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Chị Th trình bày quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung và cảm thấy bế tắc, không còn muốn duy trì cuộc hôn nhân cùng với anh H. Anh H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng vẫn có thể hàn gắn được nếu như chị Th thay đổi, và vì anh vẫn còn tình cảm với chị Th nên sẵn sàng tha thứ cho những lỗi lầm của chị Th để vợ chồng cùng xây dựng gia đình và nuôi dưỡng con cái. Tuy vậy, anh H lại không có bất kỳ hành động nào để hóa giải mâu thuẫn và cũng chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của chị Th. Từ đó có thể thấy, cả chị Th và anh H đã vi phạm nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị Th và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Đào Văn H .

Về con chung: Có 01 con chung là Đào Thị N, sinh ngày 19/11/2016. Hiện tại con chung đang ở với anh H. Các đương sự đều thống nhất giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét: thỏa thuận của các đương sự không trái với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên cần chấp nhận, giao con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Đào Văn H;

- Về con chung: giao con chung Đào Thị N, sinh ngày 19/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Người đang trông giữ con chung có nghĩa vụ giao con chung cho người được Tòa án giao quyền nuôi con khi có yêu cầu thi hành án.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Chị Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005272 ngày 16/12/2019 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã L;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Thể